UBND PHƯỜNG THÁI BÌNH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

Số: 1184 /TB-KTHTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Thái Bình (cũ) về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư xã Tân Bình, thành phố Thái Bình (giáp đất quy hoạch mở rộng Trường Tiểu học xã Tân Bình);

Căn cứ Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND thành phố Thái Bình (cũ) về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư xã Tân Bình, thành phố Thái Bình (giáp đất quy hoạch mở rộng trường Tiểu học xã Tân Bình);

Căn cứ Bản vẽ chia lô sau khi xây dựng hạ tầng Khu dân cư xã Tân Bình, thành phố Thái Bình (cũ) giáp đất quy hoạch mở rộng trường Tiểu học xã Tân Bình - nay thuộc phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên (phục vụ cho công tác đấu giá quyền sử dụng đất) được các phòng, ban chuyên môn phường Thái Bình xác nhận ngày 27/10/2026;

Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường Thái Bình về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, dịch vụ, tái định cư phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình (nay thuộc phường Thái Bình);

Căn cứ các Văn bản của UBND phường: số 1425/UBND-KTHTĐT ngày 23/9/2026 và số 1688 /UBND-KTHTĐT ngày 27/10/2026 về việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Thái Bình;

Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của UBND phường Thái Bình về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 56 lô đất thuộc Khu dân cư xã Tân Bình, thành phố Thái Bình cũ (giáp đất quy hoạch mở rộng Trường Tiểu học xã Tân Bình) và 02 lô đất thuộc Khu dân cư, dịch vụ, tái định cư phường Tiền Phong (khu Cửa Đình) - nay là phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

Quyết định số 4047/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của UBND phường Thái Bình về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 56 lô đất thuộc Khu dân cư xã Tân Bình, thành phố Thái Bình cũ (giáp đất quy hoạch mở rộng Trường Tiểu học xã Tân Bình) và 02 lô đất thuộc Khu dân cư, dịch vụ, tái định cư phường Tiền Phong (khu Cửa Đình) - nay là phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của UBND phường Thái Bình về việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 56 lô đất thuộc Khu dân cư xã Tân Bình, thành phố Thái Bình cũ (giáp đất quy hoạch mở rộng Trường Tiểu học xã Tân Bình) và 02 lô đất thuộc Khu dân cư, dịch vụ, tái định cư phường Tiền Phong (khu Cửa Đình) - nay là phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thái Bình thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị có tài sản đấu giá: UBND phường Thái Bình. Địa chỉ: Số 76A, phố Lý Thường Kiệt, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

2. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm: 56 lô đất thuộc Khu dân cư xã Tân Bình, thành phố Thái Bình cũ (giáp đất quy hoạch mở rộng Trường Tiểu học xã Tân Bình) và 02 lô đất thuộc Khu dân cư, dịch vụ, tái định cư phường Tiền Phong (khu Cửa Đình) - nay là phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên; tổng diện tích **5.737** m^2.

Tổng giá khởi điểm: **83.935.334.000 đồng** *(Bằng chữ: Tám mươi ba tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng).*

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Các tổ chức đấu giá phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. Cụ thể:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá tài sản.

- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá.

(Chi tiết các tiêu chí theo phụ lục đính kèm)

4. Đánh giá, chấm điểm:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ được đánh giá, chấm điểm theo quy định tại Điều 35, Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ bị từ chối nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

+ Thuộc các trường hợp quy định tại Điều 37, Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp.

5. Cách thức, thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ đăng ký:

- Cách thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp.

Nộp 01 bộ hồ sơ năng lực *(đóng quyển)* mô tả, thuyết minh về các tiêu chí nêu trong mục 3 của thông báo này; văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; bản chi phí giá dịch vụ đấu giá tài sản *(theo quy định tại Quyết định số 1311/2025/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá)*.

- Thời gian nộp hồ sơ từ ngày: 03/11/2026 đến 16 giờ 30 phút ngày 05/11/2026 (Trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: nộp trực tiếp tại phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thái Bình. Địa chỉ: Số 76A, phố Lý Thường Kiệt, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

- Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và căn cước công dân còn hạn sử dụng (Chú ý: không hoàn trả lại hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các đơn vị không lựa chọn)

6. Đăng tải thông tin:

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin của Ủy ban nhân dân phường Thái Bình và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản.

Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Thái Bình thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết./.

Nơi nhận:
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan;
- Lưu: KTHTĐT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P.THÁI BÌNH - T.HƯNG YÊN

Bùi Đức Dương

PHỤ LỤC I:
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số 1184/TB-KTHTĐT ngày 02 / 11 /2026 của Phòng KTHTĐT)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	**Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá**	**10,0**
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	**Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá**	**5,0**
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	**Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên** **Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp**	**2,0**
4.	**Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc đã thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến**	**1,0**
5.	**Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá**	**1,0**
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	**16,0**
1.	**Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao**	**4,0**
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	**Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp**	**4,0**

	nhận hồ sơ)	
3.	**Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá**	**4,0**
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	**Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá**	**4,0**
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	**Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**15,0**
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	**Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**7,0**
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	**Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**7,0**
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	**Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường	**3,0**

	hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm (32 cuộc)	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) được tính tương tự theo công thức trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	**Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**7,0**
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	**Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**4,0**
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	**Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sảnhoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**4,0**
7.1	Dưới 05 năm	2,0

7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	**Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	**Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	**8,0**
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0
2.	Đã từng ký hợp đồng đấu giá với người có tài sản và đấu giá thành theo Hợp đồng đó.	2,0
3.	Trụ sở chính (không bao gồm trụ sở Chi nhánh) của Tổ chức đấu giá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	2,0
4.	Tổ chức hành nghề đấu giá là đơn vị sự nghiệp công lập	2,0
Tổng số điểm		**100**

Ghi chú:

1. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động

đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản./.